

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HSST
Ngày 24/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Ngân.

2. Bà: Vũ Thị Lan Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Thế Trung-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai: Ông Phạm Ngọc Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/QĐXX ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: T1; Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1991, tại xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962. Trú tại thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai và con bà Dương Thị Th, sinh năm 1970. Trú tại quận H, thành phố Hà Nội; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Lý Thị X, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017; Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu T (Tên gọi khác M), sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng: Chị Lý Thị X, sinh năm 1993. Có mặt.

Số nhà 092, đường Đ, thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh: Phạm Minh S, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị: Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 19B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh: Nguyễn Quốc N, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Anh: Vương Ngọc Q, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2019, Nguyễn Anh D làm ăn kinh tế chung với anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986 và anh Phạm Minh S, sinh năm 1979. Do anh T nghĩ D làm ăn không minh bạch nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2019, anh T đi cùng vợ là Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1982 đến nhà D ở số nhà 092, đường Đ, thôn H, xã V, thành phố L để nói chuyện. Khi đến thì anh S đã có mặt ở đó, anh T hỏi D về danh sách và số tiền khách nợ. Quá trình nói chuyện thì dẫn đến hai bên to tiếng cãi nhau, bực tức D chạy xuống bếp lấy 01 con dao dài 31,5cm, lưỡi dao hình chữ nhật dài 20cm, rộng 10,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm cầm ở tay phải chạy lên vung dao lên chém một nhát từ trên xuống, từ phải qua trái nhằm về phía anh T, anh T cúi đầu xuống tránh và lao về phía D, khi đó anh S đứng gần giờ tay lên cản lại nên D chém không trúng anh T, D vung dao chém nhát thứ hai từ trên xuống dưới, từ phải qua trái nhằm vào vai anh T, do anh T giờ tay lên tóm lấy dao nhưng do tóm trượt nên đã bị D chém trúng vào đỉnh đầu phía bên trái. Ngay sau đó, anh T đã giữ được tay cầm dao của D, hai bên giằng co thì anh T giật được con dao. Lúc này mọi người can ngăn nên sự việc kết thúc, anh T được đưa đi bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/2020/TgT ngày 6 tháng 01 năm 2020 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Lào Cai kết luận: Đối với thương tích của anh Nguyễn Hữu T: Vỡ bản ngoài xương đỉnh trái dài 14mm, mức độ tổn hại sức khỏe là 10%. Sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước 07cm x 0,2cm, mức độ tổn hại sức khỏe là 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSTPLC ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D mức án từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 31,5 cm, lưỡi dao hình chữ nhật dài 20cm, rộng 10,5cm, trên mặt lưỡi dao có khắc hai chữ “Lộc”, toàn bộ lưỡi dao bị rỉ sét, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm

Tạm giữ của bị cáo số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án phí, số tiền còn lại là 4.800.00 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Người bị hại anh Nguyễn Hữu T đề nghị hội đồng xét xử theo quy định pháp luật và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Anh D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định số 19/2020/TgT ngày 6 tháng 01 năm 2020 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Lào Cai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2019, giữa bị cáo Nguyễn Anh D và anh Nguyễn Hữu T chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, giải quyết không thấu đáo dẫn đến hai bên to tiếng cãi nhau. Do bị cáo không kiềm chế bực tức nên dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh Nguyễn Hữu T bị thương tích vào vùng bả ngoài xương đỉnh trái dài 14mm, mức độ tổn hại sức khỏe là 10%, sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước 07cm x 0,2cm, mức độ tổn hại sức khỏe là 02%, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Như vậy, có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là phù hợp, có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận định bản thân bị cáo sống tại địa phương chưa vi phạm pháp luật, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện nộp tiền tại cơ quan điều tra để bồi thường, bà nội của bị cáo là bà Lâm Thị Th được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do vậy, cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng sức khỏe tính mạng người khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội,

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu bị cáo bồi thường và cũng không nhận số tiền mà bị cáo đã nộp để bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (Một) con dao dài 31,5 cm, loại dao thái thịt, lưỡi dao hình chữ nhật bằng kim loại dài 20cm, rộng 10,5cm, trên mặt lưỡi dao có khắc hai chữ “Lộc”, toàn bộ lưỡi dao bị rỉ sét, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm. Xét thấy đây là con dao do bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo đã nộp số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để bồi thường nhưng người bị hại không yêu cầu bồi thường và không nhận số tiền này. Nên tạm giữ của bị cáo số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D (Tên gọi khác T1) phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 2 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 31,5cm, loại dao thái thịt, lưỡi dao hình chữ nhật dài 20cm, rộng 10,5cm, trên mặt lưỡi dao có khắc hai chữ “Lộc”, toàn bộ lưỡi dao bị rỉ sét, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Anh D số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án phí, trả lại số tiền còn lại là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) cho bị cáo (Theo biên bản giao nhận tài sản số 266/2020/BBGN/KBLC ngày 7 tháng 5 năm 2020, giữa bên giao tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai với bên nhận tài sản Kho bạc nhà nước Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; Luật phí và lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Anh D phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADSTP;
- Lưu hồ sơ CA TP;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thái Hà